

Ngày thi: 14/11/2022

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1 (2.0 điểm): Quan sát những hình ảnh sau:



(1)



(2)



(3)



(4)

- Cho biết đây là những công trình kiến trúc nào?
- Chỉ ra những điểm giống và khác nhau cơ bản giữa 2 nhóm công trình 1, 2 và công trình 3, 4.
- Nêu cảm nhận của em và đề xuất một số biện pháp để góp phần quảng bá, tôn vinh những công trình kiến trúc này.

Câu 2 (2.0 điểm): Văn minh phương Tây cổ đại phát triển hơn văn minh phương Đông cổ đại về lịch, chữ viết, toán học, văn học như thế nào? Vì sao văn minh Phương Tây đạt được thành tựu rực rỡ như vậy?

Câu 3 (2.0 điểm): Những thông tin sau nói về di sản văn hoá nào? Trình bày hiểu biết của em về di sản văn hoá đó?

“...thuộc văn hóa Đông Sơn, cách ngày nay khoảng 2.000 - 2.500 năm; có kích thước: đường kính mặt: 79,3 cm; đường kính chân: 80 cm; cao: 63 cm; được phát hiện khi đắp đê Trần Thủy tại xã Như Trác, huyện Nam Xang (nay là huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) năm 1893, sau đó được đưa về thờ tại đình làng Ngọc Lũ (huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam). Tháng 4 năm 1903, ... được Viện Viễn Đông Bác cổ sưu tầm và sau đó được lưu giữ tại Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia). ... được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật quốc gia đợt 1 theo Quyết định số 1426/QĐ-TTg ngày 01/10/2012. Phiên bản của di sản này được chọn làm quà tặng Liên hợp quốc nhân dịp kỉ niệm 50 năm ngày thành lập tổ chức.” (Nguồn: internet)

Câu 4 (2.0 điểm): Khái quát các giai đoạn phát triển của văn minh Đại Việt? Làm rõ những ưu điểm, hạn chế của văn minh Đại Việt.

Câu 5 (2.0 điểm) Nêu những nét chính về tư tưởng, tôn giáo ở Việt Nam thời phong kiến độc lập? Nhận xét và rút ra bài học cho chính sách tôn giáo ở nước ta hiện nay?

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh: **Số báo danh**

Chữ ký CBCT 1: **Chữ ký CBCT 2:**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU 10S LẦN II

Câu	Nội dung	Điểm
1	<p>Quan sát những hình ảnh sau, em hãy cho biết:</p> <p>a) Đây là những công trình kiến trúc nào?</p> <p>b) Chỉ ra những điểm giống và khác nhau cơ bản giữa 2 nhóm công trình 1, 2 và công trình 3, 4</p> <p>c) Cảm nhận của em về những công trình kiến trúc này.</p> <p>a) 1. Đền Pác-tê-nông, 2. Đấu trường La Mã Cô-li-dê, 3. Taj Mahal, 4. Tử cấm thành.</p> <p>b) Giống: - Đều là các công trình kiến trúc tiêu biểu thời cổ trung đại - Đều là thành quả lao động, sáng tạo của cư dân cổ trung đại - Đều là di sản văn hoá TG. Pác 1987, Cô-li-dê 1997, Taj 1983, TCT 1987</p> <p>Khác: - Địa điểm: (1), (2) Phương Tây, (3), (4) phương Đông - Mục đích: (1), (2) sử dụng cho mục đích chung, công cộng; (3), (4) dành riêng cho vua, quý tộc - (3), (4) chịu ảnh hưởng đậm nét của tôn giáo.</p> <p>c) Cảm nhận: khâm phục, tự hào, trân trọng,...</p> <p>Biện pháp: làm phim, làm đồ lưu niệm, tổ chức thi thiết kế mô hình, xây dựng các khu du lịch mô hình ở các nước không sở hữu di sản đó ...</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
2	<p>Văn minh phương Tây cổ đại phát triển hơn văn minh phương Đông cổ đại trong các lĩnh vực lịch, chữ viết, toán học, văn học như thế nào? Vì sao văn minh Phương Tây đạt được những thành tựu rực rỡ, phát triển cao như vậy?</p> <p>Văn minh phương Tây cổ đại phát triển hơn văn minh phương Đông cổ đại ...</p> <p>* Lịch:</p> <p>- Phương Đông: sáng tạo ra lịch - nông lịch (lịch nông nghiệp), lấy 365 ngày là một năm và chia làm 12 tháng => việc tính thời lịch chỉ đúng một cách tương đối</p> <p>- Phương Tây: cư dân cổ đại Địa Trung Hải đã có hiểu biết chính xác hơn về hệ MT và Trái đất... tính được lịch một năm có 365 ngày và 1/4 ... Dù chưa biết thật chính xác nhưng cũng rất gần với hiểu biết ngày nay, là cơ sở để tính lịch ngày nay => dương lịch hay công lịch</p> <p>* Chữ viết:</p> <p>- Phương Đông: Chữ viết xuất hiện sớm ... chữ tượng hình => chữ tượng ý. => chữ viết quá nhiều hình, nét, khó vẽ (hàng nghìn hình và kí hiệu, hàng trăm dấu thanh điệu và ngữ pháp) => khả năng phổ biến, giao tiếp bị hạn chế</p> <p>- Phương Tây: Phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C,... lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay... => một phát minh và cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại</p> <p>* Toán học:</p> <p>- Phương Đông: ra đời sớm, song còn sơ khai, dừng ở những bài toán cụ thể, chưa mang tính khái quát cao...</p> <p>- Phương Tây: những hiểu biết khoa học thực sự trở thành khoa học</p> <p>* Văn học:</p> <p>- Phương Đông: chủ yếu có văn học dân gian, đó là các bài thơ, truyện, huyền thoại được truyền từ đời này sang đời khác.</p> <p>- Phương Tây: xuất hiện các nhà văn có tên tuổi với các tác phẩm nổi tiếng cho đến tận ngày nay vẫn còn nguyên giá trị...</p> <p>Vì sao văn minh Phương Tây đạt được thành tựu rực rỡ ...</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.0</p>

	<p>- Đặc trưng kinh tế: các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải ra đời khi đã có đồ sắt => đạt trình độ phát triển cao hơn... KT công thương nghiệp là chủ đạo, tiếp xúc với biển ... => đi nhiều, biết nhiều...</p> <p>- Đặc trưng chính trị: Thể chế dân chủ chủ nô => khuyến khích sáng tạo văn hóa nghệ thuật, tạo ra không khí tự do cho các hoạt động sáng tạo...</p> <p>- Xã hội chiếm nô điển hình: nô lệ là lực lượng sản xuất chính => một bộ phận dân cư (tầng lớp bình dân) thoát ly khỏi các hoạt động sản xuất, chuyên tâm nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật...</p> <p>- Ra đời sau nên kế thừa những thành tựu từ văn hóa phương Đông cổ đại</p>	
3	Những thông tin sau nói về di sản văn hoá nào? Trình bày hiểu biết của em về di sản văn hoá đó?	
	<p>- Trống đồng Ngọc Lũ</p> <p>- Hiểu biết</p> <p>+ Cấu tạo: có hình dáng cân đối gồm 3 phần hài hoà: tang phình, thân thon, đế choãi. Mặt trống đúc liền chòm ra khỏi tang trống. Chính giữa mặt trống đúc nổi ngôi sao 14 cánh bao quanh một mặt tròn nổi, chính là núm để đánh trống. Xen giữa các cánh sao là những họa tiết hình lông công. Bao quanh ngôi sao là 16 vành hoa văn. Giữa các vành là cảnh người đang nhảy múa, sinh hoạt, động vật, nhà sàn... Gắn vào tang và phân giữa thân trống là 4 chiếc quai chia thành hai cặp ở hai phía, trang trí văn bện thừng.</p> <p>+ Công dụng: là một nhạc khí dùng trong những lễ tiết lớn của cả cộng đồng, dùng trong lễ mai táng chôn theo người chết, trong lễ hội cầu mùa và là biểu tượng quyền lực của tầng lớp thống trị thời kỳ Hùng Vương dựng nước.</p> <p>+ Giá trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phản ánh trình độ, kỹ thuật đúc đồng đến đỉnh cao - chiếc trống có kiểu dáng, kích thước hài hòa nhất, trang trí hoàn mỹ và phong phú nhất. Hoa văn trang trí trên trống Ngọc Lũ có thể được coi là một chuẩn mực về sự kết hợp hài hòa những đặc trưng, phong cách nghệ thuật trang trí đồ đồng Đông Sơn. Là nguồn sử liệu, dựng lại bức tranh đời sống người Việt cổ: đời sống vật chất, tinh thần, sự phân hoá xã hội... <p>=> là chiếc <i>trống điển hình nhất</i> trong hệ trống đồng Việt Nam, đồng thời cũng là tiêu biểu cho <i>đỉnh cao phát triển rực rỡ nhất</i> của nền văn hoá Đông Sơn. Trống đã hội tụ đầy đủ những <i>tri thức của thời đại</i> cũng như <i>tài năng nghệ thuật</i> và tâm hồn người Việt cổ.</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.75</p>
4	Khái quát các giai đoạn phát triển của văn minh Đại Việt? Làm rõ những ưu điểm, hạn chế của văn minh Đại Việt.	
	<p>- Khái quát:</p> <p>+ GD Ngô – Đinh – Tiền Lê: bắt đầu phát triển kinh tế và văn hoá dân tộc, mở đầu văn minh Đại Việt</p> <p>+ GD Lý – Trần – Hồ: mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt, đặc trưng nổi bật là tam giáo đồng nguyên...</p> <p>+ GD Lê sơ: tiếp tục phát triển rực rỡ, đặc trưng là độc tôn Nho giáo</p> <p>+ GD Mạc – Lê Trung Hưng: kinh tế hướng ngoại, văn minh Đại Việt phát triển theo xu hướng dân gian hoá và bước đầu tiếp xúc văn minh phương Tây</p> <p>+ GD Tây Sơn – Nguyễn: phát triển trên nền tảng quốc gia từng bước được thống nhất, đặc trưng là tính thống nhất, những khác biệt vùng miền giảm bớt</p> <p>- Ưu điểm:</p> <p>+ Đặc trưng văn minh nông nghiệp lúa nước</p> <p>+ Kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc</p> <p>+ Tiếp thu chọn lọc yếu tố văn hoá ngoại lai</p> <p>+ Phát triển toàn diện</p>	<p>0.75</p> <p>0.75</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Nổi bật: truyền thống yêu nước, nhân ái, nhân văn và tính cộng đồng sâu sắc - Hạn chế: + Trọng nông ức thương + Tính thụ động, tư tưởng bình quân, thiếu năng động, sáng tạo + Sự bảo thủ + Khoa học kỹ thuật không thực sự phát triển <p><i>HS phải có dẫn chứng mới được điểm tối đa</i></p>	0.5
5	<p>Nêu những nét chính về tư tưởng, tôn giáo ở Việt Nam thời phong kiến độc lập? Nhận xét và rút ra bài học cho chính sách tôn giáo ở nước ta hiện nay?</p> <p><i>*) Nét chính về tư tưởng, tôn giáo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nho giáo du nhập từ thời Bắc thuộc, thời Lý, Trần đã dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị, chi phối nội dung giáo dục, thi cử song không phổ biến trong nhân dân. Từ thời Lê sơ được nâng lên địa vị độc tôn. Thế kỉ XVI – XVIII Nho giáo từng bước suy thoái, trật tự phong kiến bị đảo lộn. - Phật giáo du nhập từ đầu công nguyên, hoà quyện với tín ngưỡng bản địa, phát triển mạnh mẽ trong cung đình và dân gian. Thời Lý – Trần hưng thịnh. Thời Lê sơ bị hạn chế, thu hẹp, đi vào trong nhân dân. TK XVI – XVIII Phật giáo được khôi phục lại - Đạo giáo có vị trí nhất định trong XH hòa lẫn với tín ngưỡng dân gian, 1 số đạo quán ra đời, cuối XIV dần tàn lụi - Nho – Phật – Đạo đều có điều kiện phát triển – Tam giáo đồng nguyên - Đạo Thiên chúa thế kỉ XVI – XVIII được du nhập và truyền bá ngày càng rộng rãi, chữ Quốc ngữ ra đời. TK XIX bị hạn chế <p><i>*) Nhận xét</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo nước ta rất phong phú, đa dạng; trước thế kỉ XIX, các tôn giáo ngoại lai và tín ngưỡng bản địa có sự kết hợp hài hòa, đặc biệt thời Lý – Trần với hiện tượng <i>tam giáo đồng nguyên</i> – một <i>nét độc đáo</i> trong đời sống văn hóa Việt; - Tôn giáo có ảnh hưởng đậm nét trong nhiều lĩnh vực như văn học, kiến trúc, giáo dục, ... - Sự thịnh suy của từng tôn giáo phụ thuộc chặt chẽ vào sự phát triển và các chính sách của nhà nước phong kiến dân tộc... TK XIX, do chính sách cực đoan, thiếu mềm dẻo với Thiên chúa giáo => tôn giáo trở thành cái cớ để TD Pháp xâm lược nước ta <p><i>*) Bài học:</i> Nhà nước luôn phải có chính sách hợp lý đối với sự phát triển tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoàn kết, hài hòa lợi ích và tôn trọng tự do tôn giáo ... + Cảnh giác trước các hành động lợi dụng tôn giáo nhằm thực hiện âm mưu ”<i>diễn biến hòa bình</i>”; nghiêm khắc xử lí theo pháp luật mọi hành vi lợi dụng tôn giáo ... 	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>

Người ra đề: **Trần Lan Phương**